

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN G
TỈNH GIA LAI**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 36/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 14 tháng 9 năm 2023
“V/v tranh chấp về thay đổi người
trực tiếp nuôi con chung sau khi ly
hôn và cấp dưỡng nuôi con”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN G, TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Đính

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Như Quang
2. Bà Nguyễn Thị Lan

- Thư ký phiên tòa: Ông Vương Tấn Lập - Thư ký Tòa án Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện G, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa:
Ông Phạm Văn H - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 9 năm 2023, tại điểm cầu trung T là trụ sở Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh Gia Lai và điểm cầu thành phần là trụ sở Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai, Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai, trực tuyến vụ án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 105/2023/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 7 năm 2023, về việc “Tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con chung sau khi ly hôn và cấp dưỡng nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 41/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 8 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Trương Thị Mỹ T; Địa chỉ: Hẻm N, tổ B, phường T, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Văn H; Địa chỉ: Khu tập thể K, thôn T, xã S, huyện G, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. *Nguyên đơn Trương Thị Mỹ T trình bày:* Bà Trương Thị Mỹ T và ông Nguyễn Văn H trước đây là vợ chồng, đã ly hôn và giải quyết việc nuôi con chung theo bản án số 16/2022/HNGĐ-PT ngày 12/12/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai. Theo đó, Tòa án quyết định con chung là cháu Nguyễn Bình A, sinh ngày 26/9/2018 cho bà T và giao cháu Nguyễn Thị Huyền M, sinh ngày 01/01/2016 cho ông H trực tiếp chăm sóc,

giáo dục, nuôi dưỡng đến khi con thành niên hoặc đã thành niên mà mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Sau khi ly hôn thì cháu M hiện vẫn sống cùng bà T và cháu có nguyện vọng được tiếp tục sống cùng với bà T. Ông H là quân nhân không có nhiều thời gian để trực tiếp chăm sóc, giáo dục con và từ khi ly hôn đến nay ông H cũng không thực hiện việc cấp dưỡng nuôi con; Bà T hiện nay có nhà ở, việc làm và thu nhập ổn định có đủ khả năng chăm sóc, giáo dục con nên bà T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết thay đổi việc nuôi con chung, cụ thể là giao cháu Nguyễn Thị Huyền M cho bà T trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng đến khi con thành niên.

Về yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, bà T yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con chung đối với cháu Nguyễn Thị Huyền M là 4.000.000 đồng/tháng.

2. *Bị đơn Nguyễn Văn H trình bày:* Ông H không đồng ý với toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà T. Do sau khi ly hôn cháu M đang sống và đi học ổn định cùng bà T nên ông H chưa làm đơn yêu cầu thi hành án về phần giao con chung là cháu M cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng, sau khi hòa giải tại Tòa án không thành ông H đã làm đơn yêu cầu thi hành án. Ông H là quân nhân được sinh sống trong tập thể của đơn vị nên có đủ điều kiện để trực tiếp chăm sóc, giáo dục con, bảo đảm các điều kiện ăn học cho cháu M. Do phía gia đình bà T hay có nhiều việc làm cản trở việc ông H thăm nom con nên ông H có nguyện vọng được trực tiếp nuôi cháu M theo quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật, không đồng ý giao cháu M cho bà T trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng. Về việc cấp dưỡng, ông H hiện là quân nhân thu nhập hàng tháng ổn định từ tiền lương là hơn 11.000.000 đồng, ông H có đủ điều kiện kinh tế để nuôi con theo nguyện vọng, nếu phải giao con cho bà T nuôi thì ông H không đồng ý cấp dưỡng vì nguyện vọng của ông H là được trực tiếp nuôi cháu M.

3. Đương sự đã giao nộp và Tòa án thu thập các tài liệu, chứng cứ: Bản photo ảnh chụp về giao dịch ngân hàng, tin nhắn, thông báo nộp tiền, hóa đơn bán lẻ; trích lục khai sinh của cháu Nguyễn Thị Huyền M; 01 Đơn xác nhận ngày 10/6/2023; 01 đơn trình bày ngày 19/6/2023; 01 bản sao Bản án số 16/2022/HNGĐ-PT ngày 12/12/2022 và Quyết định sửa chữa, bổ sung bản án; 01 Bản tự khai đề ngày 02/8/2023; 01 tờ khai quyết toán thuế thu nhập cá nhân gồm 23 trang; Biên bản xác minh ngày 29/8/2023 của Tòa án.

4. Phát biểu ý kiến, đại diện Viện kiểm sát khẳng định trong quá trình giải quyết vụ án những người tiến hành tố tụng đã tuân thủ đầy đủ các thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật; Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử cũng đã thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng kể từ khi bắt đầu phiên tòa cho đến trước khi nghị án; Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, giao cháu Nguyễn Thị Huyền M cho bà T trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng đến khi con thành niên và buộc ông H cấp dưỡng nuôi con chung hàng tháng mức 2.500.000 đồng – 3.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Xét nội dung yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn phù hợp với quy định của pháp luật, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện G được quy định tại các Điều 28, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên được xem xét giải quyết; Trong quá trình giải quyết vụ án những người tiến hành tố tụng đã tuân thủ đầy đủ các thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật.

[2] Về yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung sau khi ly hôn: Bà Trương Thị Mỹ T và ông Nguyễn Văn H trước đây là vợ chồng, đã ly hôn và giải quyết việc nuôi con chung theo bản án số 16/2022/HNGĐ-PT ngày 12/12/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai. Theo đó, Tòa án quyết định con chung là cháu Nguyễn Bình A, sinh ngày 26/9/2018 cho bà T và giao cháu Nguyễn Thị Huyền M, sinh ngày 01/01/2016 cho ông H trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng đến khi con thành niên hoặc đã thành niên mà mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Sau khi bà T và ông H ly hôn, mặc dù ông H được quyền nuôi cháu M nhưng ông H đã không thực hiện nghĩa vụ của mình mà vẫn giao cả 02 con chung là cháu An và cháu M cho bà T chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng. Ông H và bà T không thỏa thuận được về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con chung. Bà T đã cung cấp chứng cứ là Đơn xin xác nhận ngày 10/6/2023, có xác nhận của Tổ trưởng tổ dân phố 3, phường T, thành phố P, tỉnh Gia Lai về việc từ tháng 12/2022 đến nay cháu M vẫn chung sống cùng với bà T; Các chứng cứ là thông báo nộp tiền, hóa đơn bán lẻ cũng đã thể hiện việc cháu M hiện vẫn đang được bà T chăm sóc, giáo dục bảo đảm quyền lợi về mọi mặt. Hiện nay bà T có việc làm, có thu nhập và nhà ở ổn định, có đủ mọi điều kiện để chăm sóc và giáo dục con theo nguyện vọng. Như vậy, có căn cứ để chứng minh ông H đã không thực hiện nghĩa vụ trực tiếp chăm sóc, giáo dục cháu M sau khi ly hôn mà giao hết cả 02 con cho bà T, ông H không còn đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Xem xét nguyện vọng của con chưa thành niên từ đủ 07 tuổi, Hội đồng xét xử thấy rằng cháu M cũng có nguyện vọng được sống cùng với bà T vì từ trước đến nay cháu vẫn đang sống ổn định cùng bà T, việc thay đổi nơi sinh sống, học tập sẽ ảnh hưởng lớn đến sinh hoạt, học tập và T lý của trẻ em.

Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử thấy rằng để bảo đảm quyền lợi mọi mặt của con chưa thành niên, căn cứ vào quy định tại các Điều 69 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện yêu cầu của bà T về việc giải quyết thay đổi người trực tiếp nuôi con chung sau khi ly hôn, cụ thể là giao cháu M cho bà T trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng đến khi con thành niên.

[3] Về yêu cầu cấp dưỡng nuôi con: Bà T yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung đối với cháu M mức 4.000.000 đồng/tháng. Căn cứ quy định tại Điều 110, Điều 116 của Luật Hôn nhân và gia đình thì cha, mẹ có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con chưa thành niên; mức cấp dưỡng căn cứ vào thu nhập, khả năng thực tế của người có nghĩa vụ cấp dưỡng và nhu cầu thiết yếu của người được cấp dưỡng. Hội đồng xét xử thấy rằng, bà T và ông H có 02 con chung nhưng đều do bà T trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng, ông H là quân nhân có thu nhập ổn định từ lương hàng tháng là 11.000.000

đồng, bà T và ông H không thỏa thuận được với nhau về việc cấp dưỡng nuôi con chung. Để bảo đảm nhu cầu chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng và học tập của cháu M, cần buộc ông H phải cấp dưỡng hàng tháng mức 3.000.000 đồng là phù hợp.

[4] Về án phí: Bà Trương Thị Mỹ T và ông Nguyễn Văn H mỗi người phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng các Điều 144, Điều 147, Điều 482 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Áp dụng các Điều 69, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 110, Điều 116 của Luật Hôn nhân và gia đình.
- Áp dụng Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trương Thị Mỹ T về việc yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung sau khi ly hôn.

Giao con chung của bà Trương Thị Mỹ T và ông Nguyễn Văn H là cháu Nguyễn Thị Huyền M, sinh ngày 01/01/2016 cho bà Trương Thị Mỹ T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi thành niên hoặc đã thành niên mà mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Buộc ông Nguyễn Văn H phải cấp dưỡng nuôi con chung là cháu Nguyễn Thị Huyền M, sinh ngày 01/01/2016 với mức 3.000.000 đồng (ba triệu đồng)/tháng, thời gian thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng kể từ ngày xét xử sơ thẩm (ngày 14/9/2023) cho đến khi con thành niên hoặc đã thành niên mà mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, cho đến khi thi hành án xong, người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Bà Trương Thị Mỹ T là người được nhận tiền cấp dưỡng hàng tháng để chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Nguyễn Thị Huyền M.

Quyết định về việc cấp dưỡng nuôi con được thi hành ngay mặc dù Bản án có thể bị kháng cáo, kháng nghị.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con chung.

2. Về án phí: Buộc bà Trương Thị Mỹ T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ vào số tiền án phí đã nộp là 600.000 đồng (sáu trăm nghìn đồng), hoàn trả lại cho bà Trương Thị Mỹ T số

tiền là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng phí, lệ phí Tòa án số 0008975 ngày 10 tháng 7 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện G, tỉnh Gia Lai; Buộc ông Nguyễn Văn H phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự có quyền kháng cáo Bản án để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND huyện G;
- VKSND tỉnh Gia Lai;
- TAND tỉnh Gia Lai;
- Chi cục THADS huyện G;
- Các đương sự;
- Lưu VT, HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(ĐÃ KÝ)**

Lê Văn Đính